

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2017/TLST- KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng công ty A.

Địa chỉ trụ sở: Phường A, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tôn Anh T - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T - Chuyên viên Ban tổ chức và phát triển nguồn nhân lực thuộc Tổng công ty A.

Theo giấy ủy quyền số 480/ UQ – DMC ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Tổng Giám đốc Tôn Anh T.

Bị đơn: Công ty TNHH B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phí Văn H – Giám đốc

Địa chỉ trụ sở: Thôn A, xã B, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về nội dung: Tổng công ty A và Công ty TNHH B cùng xác định trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2015 đến tháng 5 năm 2015, Công ty TNHH B đã lấy 73,125 tấn hạt nhựa mã hàng 1102K, trị giá 2.598.622.662đ (Hai tỷ năm trăm chín tám

triệu sáu trăm hai hai nghìn sáu trăm sáu hai đồng) của Tổng công ty A tại tổng kho Hưng Yên của Công ty S.

Tổng công ty A và Công ty TNHH B cùng thống nhất thỏa thuận: Công ty TNHH B trả Tổng công ty A 2.598.622.662đ tiền gốc và 240.372.595đ tiền lãi, tổng cộng là 2.838.995.257đ (Hai tỷ tám trăm ba mươi tám triệu chín trăm chín mươi năm nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng) trả một lần vào ngày 20/7/2017.

Kể từ khi Tổng công ty A có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ mà Công ty TNHH B không thi hành thì Công ty TNHH B còn phải chịu lãi xuất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trên số nợ gốc, tỷ lệ lãi xuất chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

2.2/ Về án phí: Công ty TNHH B tự nguyện chịu toàn bộ 44.389.900đ (Bốn mươi bốn triệu ba trăm tám mươi chín nghìn chín trăm đồng chẵn) tiền án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại. Hoàn trả Tổng công ty A 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 015365 ngày 14/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện V, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Quỳnh